

AN NINH CON NGƯỜI TRONG TIẾN TRÌNH HÌNH THÀNH CỘNG ĐỒNG ASEAN

ThS. CHU MẠNH HÙNG *

TRỊNH XUÂN AN **

Traï qua 40 năm hình thành và phát triển, ASEAN là tổ chức liên kết khu vực thành công trên thế giới đặc biệt trong lĩnh vực an ninh. An ninh là một trong những vấn đề quan trọng nhất của quan hệ quốc tế ngày nay.

Trong pháp luật quốc tế chưa có định nghĩa cụ thể về an ninh, trong tiếng Việt, “an ninh” được hiểu là tình trạng yên ổn, không lộn xộn, không nguy hiểm⁽¹⁾ hoặc “an ninh” là trạng thái “bình yên” của nhà nước, sự “ổn định” vững chắc của chế độ xã hội.⁽²⁾ Trong tiếng Anh “security” một mặt chỉ trạng thái của an ninh, tức là tránh được nguy hiểm, không phải lo sợ, mặt khác còn có hàm ý bảo vệ an ninh, chỉ biện pháp an ninh và cơ cấu an ninh.⁽³⁾ Như vậy, cả trong tiếng Việt và tiếng Anh, thuật ngữ “an ninh” có nghĩa cơ bản giống nhau, đó là không tồn tại sự đe dọa và nguy hiểm.

An ninh không chỉ đề cập hiện trạng khách quan mà còn đề cập một trạng thái tâm lí “cảm giác an toàn” (asense of security). Với cách tiếp cận như vậy, an ninh bao gồm hai mặt chủ quan và khách quan. Dưới góc độ tâm lí, mặt khách quan chỉ hiện trạng bên ngoài, mặt chủ quan thể hiện trạng thái tâm lí của con người. Vì vậy, có thể nhận xét an ninh về khách quan là

không có sự uy hiếp và về chủ quan không có sự lo sợ. Với ý nghĩa như vậy “an ninh quốc gia” được hiểu là không có sự nguy hiểm hoặc không có sự đe dọa đối với quốc gia, “an ninh quốc tế” là không có sự nguy hiểm hoặc không có sự uy hiếp đối với các thành viên của cộng đồng quốc tế.⁽⁴⁾

Xét trên khía cạnh lí thuyết, các trường phái khác nhau của quan hệ quốc tế có những quan niệm cơ bản khác nhau về vấn đề an ninh. Trường phái chủ nghĩa hiện thực (Realism) nhìn nhận an ninh từ khía cạnh sức mạnh quân sự và các mối đe dọa quân sự từ bên ngoài; trường phái chủ nghĩa tự do (Liberalism) lại tiếp cận khái niệm an ninh theo nghĩa rộng bao gồm cả sức mạnh quân sự và phi quân sự, bao gồm cả các nguy cơ quân sự và phi quân sự cũng như các mối đe dọa cả bên trong lẫn bên ngoài.

Những thay đổi cơ bản của bối cảnh kinh tế và chính trị thế giới thời kì hậu chiến tranh lạnh dưới tác động mạnh mẽ của làn sóng khoa học và công nghệ, đặc biệt là công nghệ thông tin cũng như quá trình toàn cầu hoá đã và đang làm cho khái niệm “an

* Giảng viên Khoa luật quốc tế
Trường Đại học Luật Hà Nội

** Vụ công tác lập pháp - Văn phòng Quốc hội

ninh” được mở rộng từ an ninh truyền thống đến “an ninh phi truyền thống”.

An ninh truyền thống lấy nhà nước làm đơn vị và chủ yếu đề cập những quan hệ chính trị, tương quan sức mạnh quân sự giữa các nhà nước, trong khi đó an ninh phi truyền thống xem xét những vấn đề vượt ra ngoài các quan hệ chính trị và quân sự thông thường giữa các nhà nước. Đối với an ninh phi truyền thống mối quan tâm không chỉ là quốc gia mà còn là cá nhân và cộng đồng. Theo quan niệm này, nền an ninh của một dân tộc không chỉ bị đe dọa bởi các yếu tố chính trị hay quân sự truyền thống mà còn chịu sức ép của các yếu tố kinh tế, xã hội, sắc tộc, tôn giáo hay thiên tai, dịch bệnh. Hơn nữa, nền an ninh quốc gia không chỉ gói gọn trong khái niệm toàn vẹn lãnh thổ, bảo đảm chủ quyền hay độc lập chính trị mà đã bao hàm cả vấn đề đảm bảo ổn định hệ thống kinh tế và giữ gìn các giá trị căn bản của dân tộc.

Trong thời kì chiến tranh lạnh, vấn đề an ninh của mỗi quốc gia luôn luôn xoay quanh vấn đề bảo vệ chủ quyền lãnh thổ trước sự đe dọa về vũ lực của các quốc gia khác. Bản thân mỗi quốc gia ở khu vực Đông Nam Á cũng như ASEAN cũng luôn đứng trước nguy cơ bị cuốn vào xu thế đối đầu của các cường quốc. Vì vậy, trong thời kì chiến tranh lạnh, sự hợp tác trong khuôn khổ ASEAN chủ yếu ở phương diện an ninh truyền thống. Bước sang thập kỉ 90 của thế kỉ XX khi quan hệ quốc tế đã chuyển hướng từ đối đầu sang đối thoại thì sự hợp tác của

ASEAN cũng có sự thay đổi: Không chỉ đơn thuần là sự hợp tác trong khuôn khổ của ASEAN mà bên cạnh đó là sự hợp tác của ASEAN với hầu hết các cường quốc trên thế giới thông qua Diễn đàn khu vực ASEAN (ARF). Việc hình thành ARF là cơ hội tốt để mở rộng quan hệ quốc tế bởi đây là diễn đàn đối thoại chính trị, bàn luận các vấn đề an ninh mang tính chất toàn diện. Với vai trò là động lực chính của ARF ASEAN đã và đang là trung tâm tập hợp thu hút các ý kiến, quan điểm khác nhau để dàn xếp các bất đồng, xung đột vì mục tiêu hoà bình, ổn định ở châu Á - Thái Bình Dương. Tuy nhiên, ARF vẫn chỉ là diễn đàn đối thoại trong khi đó những thách thức đối với bản thân ASEAN cũng như mỗi quốc gia thành viên lại ngày càng trở nên gay gắt đó là: Sự cạnh tranh chiến lược của các cường quốc ngày càng tăng; vấn đề sắc tộc, tôn giáo, khủng bố bạo lực ngày càng diễn biến phức tạp; quá trình toàn cầu hoá và liên kết khu vực; thảm họa thiên tai, dịch bệnh và ô nhiễm môi trường, chênh lệch trình độ phát triển và vấn đề giảm đói nghèo... Thực tế đó đòi hỏi ASEAN cần có sự đột phá trong hợp tác để có thể giải quyết được những vấn đề trong nội bộ cũng như giữa ASEAN với cộng đồng quốc tế và các cường quốc. Để thích ứng với bối cảnh quốc tế mới và đáp ứng nhu cầu liên kết ở mức độ cao hơn, các nước ASEAN dưới sự chủ trì và đề xuất của Indonesia đã thông qua Tuyên bố Bali II (Hoà hợp ASEAN II) vào tháng 11/2003, trong đó vạch r

phương hướng thiết lập cộng đồng ASEAN dựa trên ba trụ cột là Cộng đồng kinh tế (AEC), Cộng đồng an ninh (ASC) và Cộng đồng văn hoá - xã hội (ASCC). Để triển khai xây dựng ASC, ASEAN đã thông qua “Chương trình hành động Cộng đồng an ninh ASEAN” (ASC POA) tại Hội nghị cấp cao ASEAN-10 tại Viêngchăn tháng 11/2004, trong đó nhấn mạnh đến hợp tác chính trị, xây dựng lòng tin và hình thành cơ chế giải quyết tranh chấp đồng thời cho rằng an ninh toàn diện⁽⁵⁾ mà trọng tâm là an ninh con người là phương cách thích hợp nhất nhằm đạt được các mục tiêu phát triển hài hoà và bền vững trong ASEAN.

An ninh con người phản ánh bước phát triển mới trong môi trường an ninh truyền thống.⁽⁶⁾ An ninh truyền thống quan tâm đến việc bảo vệ lãnh thổ, lợi ích quốc gia hay những giá trị cốt lõi của nhà nước. Ngày nay an ninh đồng nghĩa với việc bảo vệ cho người dân tránh được những mối đe dọa của bệnh tật, đói khát, thất nghiệp, xung đột xã hội cũng như những nguy cơ do biến động của môi trường. Vì vậy, an ninh cần phải thay đổi theo hai hướng cơ bản: Từ đảm bảo an ninh lãnh thổ sang chú trọng hơn đến an ninh con người; từ an ninh bằng vũ trang sang an ninh thông qua phát triển bền vững. Trên phương diện đối nội, con người là mục tiêu và động lực của quá trình phát triển,⁽⁷⁾ trong chính sách đối ngoại con người phải là đối tượng tham chiếu thay vì chỉ tập trung vào các vấn đề chủ quyền, lãnh thổ.⁽⁸⁾ Như vậy, dù trong chính sách

đối nội hay đối ngoại và với bản thân mỗi quốc gia hoặc cộng đồng quốc tế thì vấn đề con người và an ninh con người luôn đóng vai trò quan trọng như sự tồn tại hoà bình của mỗi quốc gia trong cộng đồng quốc tế.

Xét trên phương diện lí luận cũng như thực tiễn thì có nhiều cách hiểu khác nhau về khái niệm an ninh con người. Có quan niệm cho rằng an ninh con người là nhằm đảm bảo cho con người khỏi những nỗi sợ hãi và những ham muốn vật chất; hoặc an ninh con người gồm ba nhân tố là sự sinh tồn, của cải vật chất và sự tự do của con người. Mỗi quan niệm đều có cách nhìn nhận, đánh giá riêng về an ninh con người, tuy vậy chúng ta vẫn có thể xác định được một số đặc điểm chung của an ninh con người.

Thứ nhất, các quan niệm đều có đối tượng tham chiếu là con người. Xác định như vậy nhưng hầu hết các quan niệm không phủ nhận vai trò của nhà nước cũng như các quan niệm truyền thống về an ninh quốc gia. Bảo đảm an ninh con người không thể thay thế việc bảo vệ biên giới, lãnh thổ; bảo vệ cuộc sống và tài sản của nhân dân vẫn thuộc trách nhiệm của quốc gia. An ninh quốc gia chính là điều kiện tiên quyết bảo đảm an ninh nói chung cũng như sự sống và nhân phẩm của mỗi người. Các quốc gia như Canada, Na Uy hoặc Nhật Bản đã đưa khái niệm an ninh con người vào trong chính sách đối ngoại và theo họ thì an ninh con người không thể đặt ra ngoài khuôn khổ của chủ quyền quốc gia.⁽⁹⁾

Thứ hai, khái niệm an ninh được xem

xét trên bình diện rộng nên an ninh con người hàm chứa một loạt những nguy cơ tiềm tàng. Theo báo cáo phát triển nhân lực của Chương trình phát triển Liên hợp quốc (UNDP) những nguy cơ trên gồm: Thất nghiệp, ma tuý, tội phạm, ô nhiễm môi trường, vi phạm nhân quyền và những lo ngại truyền thống là chiến tranh và bạo lực có tổ chức. Vì vậy những mối đe dọa đối với an ninh con người gồm: An ninh kinh tế, an ninh lương thực, an ninh y tế, an ninh môi trường, an ninh cá nhân, an ninh cộng đồng và an ninh chính trị.⁽¹⁰⁾

Khái niệm an ninh theo nghĩa rộng không những làm mất đi tính chính xác của cách tiếp cận an ninh truyền thống mà còn bảo đảm được tính bao quát của cách tiếp cận mới đối với những vấn đề an ninh mang tính phi quân sự của thời kì hậu chiến tranh lạnh. Cách tiếp cận mới lấy an ninh con người làm trung tâm có thể cho phép xây dựng những ưu tiên trong chính sách mang tính đồng bộ và tổng thể. Xu thế chủ đạo trong quan hệ quốc tế ngày nay chứng tỏ bối cảnh mới đã biến nhiều vấn đề phát triển thành các nhân tố chính có tác động trực tiếp tới sự ổn định chính trị và nền an ninh ở nhiều cấp độ như cá nhân, cộng đồng, quốc gia, khu vực hay toàn cầu. Xét ở góc độ cấu trúc an ninh toàn cầu, sự ổn định và trật tự của hệ thống quan hệ quốc tế lấy quốc gia làm trung tâm ngày càng bị đe dọa và chịu tác động tiêu cực từ tình trạng nghèo khổ, suy thoái môi trường, khan hiếm

nguồn lực và hạn chế trong quản lí, điều hành quốc gia. Xét ở cấp độ cá nhân, bên cạnh các nguy cơ nghèo đói, bệnh tật, thiên tai thì sự an sinh và cuộc sống của mỗi người dân ngày càng bị đe dọa bởi tình trạng xung đột và bất ổn định bên trong mỗi quốc gia do chênh lệch về nguồn lực phát triển và khả năng thích nghi. Vì vậy an ninh con người chỉ có thể được bảo đảm trên nền tảng là an ninh kinh tế nhất là trong bối cảnh toàn cầu hoá ngày nay. Nó phản ánh khả năng của mỗi quốc gia, khu vực và một thế giới ngày càng rộng mở và phụ thuộc lẫn nhau.

Thứ ba, an ninh con người ghi nhận sự phụ thuộc lẫn nhau về an ninh. Một mối đe dọa đối với an ninh con người ở một nơi trên thế giới có liên quan đến con người ở khắp mọi nơi. Nguy cơ đối với an ninh hiện nay như đói khát, bệnh tật, ô nhiễm môi trường, xung đột sắc tộc và phân hoá xã hội không còn là những vấn đề riêng biệt của mỗi quốc gia. Vì vậy, cần có sự hợp tác đối phó với các nguy cơ nói trên. Tính phụ thuộc của môi trường sống của con người và các nhân tố tác động đến an ninh con người có mối quan hệ qua lại và bổ sung cho nhau. An ninh con người đòi hỏi những nhu cầu thiết yếu của con người phải được đáp ứng nhưng đồng thời an ninh con người cũng khẳng định vai trò của nền hoà bình thế giới mà ở đó có sự phát triển kinh tế bền vững, các quyền và tự do cơ bản của con người được tôn trọng, công bằng xã hội

được bảo đảm. Bởi vậy, an ninh quốc tế trong đó sự hợp tác giữa các quốc gia trên nền tảng hoà bình là điều kiện cần thiết để đảm bảo và phát triển an ninh con người.

Thứ tư, an ninh con người mang tính chủ động tích cực. An ninh con người sẽ có hiệu quả hơn và chi phí ít hơn nếu sử dụng các biện pháp “phòng ngừa”⁽¹¹⁾ khi khủng hoảng rõ ràng sẽ xảy ra. *Ví dụ*, chi phí để kiểm soát sự lây lan của bệnh HIV/AIDS thông qua các đầu tư vào chăm sóc sức khoẻ ban đầu và giáo dục kế hoạch hoá gia đình sẽ chỉ chiếm một phần rất nhỏ trong tổng chi phí để giải quyết căn bệnh một khi nó đã trở thành đại dịch. An ninh con người sẽ không được bảo đảm khi con người không thể phát triển do không có mức sống đàng hoàng và khi xã hội không ổn định. Vì vậy, bảo đảm duy trì sự phát triển con người một cách bền vững sẽ bảo đảm được an ninh con người.

ASEAN ra đời trong bối cảnh của thời kì chiến tranh lạnh nên quan niệm ban đầu của ASEAN chủ yếu tập trung vào các vấn đề an ninh truyền thống (chính trị, quân sự) trong mối quan hệ giữa các quốc gia và khu vực. Tuy nhiên, cùng với xu thế hoà bình, hợp tác và phát triển, nhận thức về an ninh của ASEAN đã được mở rộng sang những vấn đề phi truyền thống. Những yếu tố tiền đề cho tiến triển trong nhận thức của ASEAN về an ninh còn do tác động của xu thế toàn cầu hoá, sự mở rộng của ASEAN cũng như sự điều chỉnh chính sách của các

nước lớn với ASEAN.

Xét trên phương diện học thuyết, có ba sự lựa chọn cho mô hình an ninh của quá trình hợp tác đó là: Cách tiếp cận của chủ nghĩa kiến tạo (Constructivism), cách tiếp cận “An ninh hoá” của trường phái Copenhagen và cách tiếp cận “An ninh con người” theo UNDP.⁽¹²⁾ Cách tiếp cận an ninh con người là rộng hơn cả với chủ thể là cá nhân và cộng đồng chứ không đơn thuần chỉ giữa các nhà nước - quốc gia. Đối với ASEAN, cách tiếp cận này cho phép xây dựng chuẩn mực chung để nâng cao hiệu quả và ý nghĩa của quá trình hợp tác tiến tới xây dựng thành công cộng đồng ASEAN trong tương lai./.

(1). Xem: Nguyễn Như Ý, *Đại từ điển tiếng Việt*, Nxb. Văn hoá - thông tin, Hà Nội, 1999.

(2). Xem: *Từ điển luật học*, Nxb. Từ điển bách khoa, Hà Nội 1999.

(3). Webster's Ninth, New Collegiate Dictionary.

(4). Xem: Vương Dật Châu, *An ninh quốc tế trong thời đại toàn cầu hoá*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2004, tr.99.

(5). Học viện quan hệ quốc tế, *Thuật ngữ an ninh châu Á - Thái Bình Dương*, Hà Nội, 2003, tr.120.

(6), (9), (11). Xem: PGS.TS. Nguyễn Xuân Thắng, *Chênh lệch phát triển và an ninh kinh tế ở ASEAN*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2006, tr.34.

(7). Xem: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, X* của Đảng Cộng sản Việt Nam.

(8) An ninh con người: An toàn của con người trong một thế giới đang thay đổi (Ottawa: Bộ ngoại giao và thương mại tháng 4/1999), tr. 1.

(10). Bộ tư pháp - Viện nghiên cứu khoa học pháp lí, *Từ điển luật học*, Nxb. Từ điển Bách khoa, Nxb. Tư pháp, Hà Nội, 2006.

(12). Sđd, tr. 73.